

Bản tin ATC

Tháng 09 năm 2020

<Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp>



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Nghị định hướng dẫn Nghị quyết 116/2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác	1
Biểu thuế XNK ưu đãi theo Hiệp định EVFTA	2
Danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan	3
Gia hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước	3 - 4
Quy định về gia hạn đăng ký dự thầu dự án đầu tư có sử dụng đất	4
Mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND từ 01/10/2020	5
Tiếp tục giảm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND	5

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lãi hoạt động chuyển nhượng bất động sản không được bù trừ với lỗ hoạt động sản xuất kinh doanh	6
Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 khi năm tài chính không trùng năm dương lịch	6
Lập hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp thu hộ hăng giao nhận kho vận, chuyển phát nước ngoài	7
Kê khai thuế nhà thầu đối với cá nhân kinh doanh là người nước ngoài	7
Đăng ký người phụ thuộc là bà nội	8
Chính sách thuế GTGT, TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn	8
Thuế GTGT trường hợp cho, biếu, tặng hàng hóa cho đối tác nước ngoài	9
Dấu, chữ ký người bán trên hóa đơn điện tử chuyển đổi	9
Chính sách thuế GTGT đối với chi nhánh	9
Quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập vãng lai	10
Sử dụng đồng thời hóa đơn điện tử và hóa đơn giấy	10
Chính sách thuế đối với khoản thù lao cho chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn	11
Kê khai nộp thuế GTGT đối với tài sản thanh lý của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	11
Kê khai thuế GTGT khi nhận sáp nhập	11

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 10/2020

12 - 13

VĂN BẢN MỚI

Nghị định hướng dẫn Nghị quyết 116/2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

Đây là nội dung tại Nghị định 114/2020/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 116/2020/QH14 về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác (gọi chung doanh nghiệp).

Theo đó, giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp (DN) có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.



Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế là tổng doanh thu trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 của DN bao gồm:

Toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà DN được hưởng theo quy định.

Trường hợp DN dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì DN xác định tạm nộp hàng quý bằng 70% số thuế TNDN phải nộp của quý.

Kết thúc kỳ tính thuế TNDN năm 2020, nếu tổng doanh thu năm 2020 của DN không quá 200 tỷ đồng thì DN thực hiện kê khai giảm thuế TNDN của năm 2020 khi quyết toán thuế TNDN theo quy định.

Số thuế TNDN được giảm của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 được tính trên toàn bộ thu nhập của DN, bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại Khoản 3 Điều 18 Luật Thuế TNDN.

Kỳ tính thuế TNDN được xác định theo năm dương lịch, trường hợp DN áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế TNDN xác định theo năm tài chính.

Nghị định 114/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 03/8/2020 và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2020.



Mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định 111/2020/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2020 – 2022.

Theo đó, để được áp dụng thuế suất ưu đãi thì hàng hóa XNK phải đáp ứng đủ những điều kiện sau:

Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam:

- Được nhập khẩu vào các lãnh thổ theo quy định tại Hiệp định EVFTA , bao gồm:
 - + Lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 111.
 - + Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len (chỉ áp dụng với hàng hóa được xuất khẩu từ Việt Nam vào trong giai đoạn từ 01/8 - 31/12/2020).
- Có chứng từ vận tải (bản sao) thể hiện đích đến là các lãnh thổ nêu trên.
- Có tờ khai hải quan nhập khẩu của lô hàng xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam khẩu nhập khẩu vào các lãnh thổ quy định nêu trên (bản sao và bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Việt trong trường hợp ngôn ngữ sử dụng trên tờ khai không phải tiếng Anh).

Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 111.
- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ:
 - + Lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu quy định tại phụ lục III.
 - + Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len (chỉ áp dụng với hàng hóa được nhập khẩu vào Việt Nam trong giai đoạn từ 01/8 - 31/12/2020).
 - + Công quốc An-đô-ra; Cộng hòa San Ma-ri-nô;
 - + Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước).
- Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định của Hiệp định EVFTA.

Nghị định 111/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ 18/9/2020.

Danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan

Đây là nội dung trọng tâm tại Quyết định 27/2020/QĐ-TTg về danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan (ban hành ngày 21/9/2020).

Theo đó, 02 loại hàng hóa nhập khẩu sau không được gửi kho ngoại quan:

- Thuốc lá điếu có chứa lá thuốc lá có nhãn hiệu 555, Esse không có xuất xứ Việt Nam - mã hàng 24.02.20



- Rượu whisky có dung tích trên 50ml không có xuất xứ Việt Nam - mã hàng 22.08.30.00.

Đối với các lô hàng đã được đưa vào kho ngoại quan trước ngày 15/11/2020 thì thực hiện theo đúng quy định về thời hạn gửi kho ngoại quan tại Điều 61 Luật Hải quan 2014.

Sau khi hết thời hạn gửi kho ngoại quan mà không thực xuất được thì buộc tái xuất tại cửa khẩu nhập ban đầu.

Quyết định 27/2020/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2020.

Gia hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước



Chính phủ ban hành Nghị định 109/2020/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (thuế TTĐB) đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Theo đó, gia hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước phát sinh trong các kỳ tính thuế sau đây:

- Thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 3/2020 chậm nhất là ngày 20/9/2020;

- Thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 4/2020 chậm nhất là ngày 20/10/2020;

- Thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 5/2020 chậm nhất là ngày 20/11/2020;

- Thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, 7, 8, 9, 10/2020 chậm nhất là ngày 20/12/2020.

(Hiện Luật Quản lý thuế 2019 quy định chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế phải nộp thuế).

Lưu ý:

- Nếu người nộp thuế (NTT) khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến tăng số thuế TTĐB phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

- NTT thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp tờ khai thuế theo quy định, nhưng chưa phải nộp số thuế TTĐB phát sinh trên Tờ khai.

- Doanh nghiệp có chi nhánh, đơn vị trực thuộc có hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô thực hiện khai thuế riêng với cơ quan quản lý thuế trực tiếp thì chi nhánh, đơn vị cũng thuộc đối tượng được gia hạn thuế.

Nghị định 109/2020/NĐ-CP có hiệu lực ngày 15/9/2020.

Quy định về gia hạn đăng ký dự thầu dự án đầu tư có sử dụng đất

Ngày 18/9/2020, Bộ KHĐT ban hành Thông tư 06/2020/TT-BKHĐT hướng dẫn Nghị định 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, theo đó:

Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp sự cố phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ, các dự án đầu tư có sử dụng đất có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong thời gian sự cố được gia hạn như sau:



(1) Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại từ 0 giờ đến 12 giờ thì thời điểm hết hạn mới là 15 giờ cùng ngày, trừ trường hợp tại mục 3 dưới đây;

(2) Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại từ sau 12 giờ đến 24 giờ thì thời điểm hết hạn mới là 09 giờ của ngày tiếp theo, trừ trường hợp tại mục 3 dưới đây;

(3) Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại vào các ngày Thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết thì thời điểm hết hạn là 09 giờ của ngày đi làm đầu tiên sau kỳ nghỉ.

Thông tư 06/2020/TT-BKHĐT có hiệu lực ngày 05/11/2020.

Mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND từ 01/10/2020



Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định 1729/QĐ-NHNN về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND) của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo đó, quy định mức lãi suất tối đa theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-NHNN như sau:

- Đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm;
- Đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 4,0%/năm.

Riêng đối với Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 4,5%/năm.

Đối với lãi suất phát sinh trước ngày 01/10/2020 thì được thực hiện cho đến khi hết thời hạn; trường hợp hết thời hạn đã thỏa thuận mà tổ chức, cá nhân không đến lĩnh tiền thì áp dụng lãi suất mới theo Quyết định 1729.

Quyết định 1729/QĐ-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/10/2020.

Tiếp tục giảm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND

Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định 1730/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo khoản 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN như sau:

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô) áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 4,5%/năm (giảm thêm 0,5%/năm so với trước).
- Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 5,5%/năm (giảm thêm 0,5%/năm so với trước)

Như vậy, mức lãi suất cho vay ngắn hạn tiếp tục giảm thêm 0,5%/năm so với mức lãi suất được quy định gần nhất tại Quyết định 920/QĐ-NHNN ngày 12/5/2020.

Lãi suất áp dụng đối với các hợp đồng tín dụng, thỏa thuận cho vay được ký trước 01/10/2020 được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết.

Quyết định 1730/QĐ-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/10/2020.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lãi hoạt động chuyển nhượng bất động sản không được bù trừ với lỗ hoạt động sản xuất kinh doanh

Khoản 4 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 quy định:

"Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải xác định riêng để kê khai nộp thuế. Thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư (trừ dự án thăm dò, khai thác khoáng sản), thu nhập từ chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư (trừ chuyển nhượng quyền tham gia dự án thăm dò, khai thác khoáng sản), thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản nếu lỗ thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế."



Kể từ kỳ tính thuế năm 2014 thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của doanh nghiệp nếu lỗ thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ. Luật thuế TNDN không có quy định về việc bù trừ lãi hoạt động chuyển nhượng bất động sản với lỗ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công văn 2268/TCT-CS ngày 03 tháng 06 năm 2020 Tổng cục thuế.

Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 khi năm tài chính không trùng năm dương lịch

Trường hợp Công ty thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội đồng thời có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020. Công ty căn cứ vào điều kiện được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 để tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

Trường hợp Công ty có kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo năm tài chính không trùng năm dương lịch thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của năm 2020 xác định phù hợp với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp.

Công văn 77768/CT-TTHT ngày 21 tháng 08 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Lập hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp thu hộ hãng giao nhận kho vận, chuyển phát nước ngoài

Trường hợp Công ty tại Việt Nam và bên nước ngoài có hợp đồng hoặc thỏa thuận thu hộ, chi hộ các chi phí phát sinh tại nước ngoài: phí thủ tục xuất hàng như phí khai báo hải quan, phí vận chuyển,... và cước vận chuyển quốc tế chiều từ nước ngoài về Việt Nam (đối với hàng nhập về Việt Nam), nếu hoạt động thu hộ này không liên quan đến việc bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty tại Việt Nam và Công ty tại Việt Nam không phát sinh thu nhập từ hoạt động này thì khi thu tiền của khách hàng tại Việt Nam, Công ty không phải lập hóa đơn, không phải kê khai, tính nộp thuế theo quy định tại tiết d Khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Khoản thu của bên nước ngoài nhận được từ khách hàng Việt Nam để trả hộ cước vận chuyển quốc tế chiều từ nước ngoài về Việt Nam cho các hãng tàu nước ngoài và trả cho các dịch vụ được cung cấp, tiêu dùng ngoài Việt Nam không chịu thuế nhà thầu.

Công văn 78769/CT-TTHT ngày 26 tháng 08 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Kê khai thuế nhà thầu đối với cá nhân kinh doanh là người nước ngoài



Trường hợp Công ty thuê cá nhân người nước ngoài để thực hiện dự án (thiết kế đồ họa) theo hợp đồng, cá nhân người nước ngoài có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc các giấy tờ chứng minh là thương nhân được pháp luật nước ngoài công nhận thì xác định là cá nhân kinh doanh. Thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ thiết kế đồ họa của cá nhân nước ngoài chịu thuế nhà thầu đối với thu nhập từ kinh doanh.

Trường hợp cá nhân kinh doanh người nước ngoài không đáp ứng điều kiện để kê khai thuế trực tiếp tại Việt Nam thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ và kê khai, nộp thay thuế GTGT, thuế TNCN cho cá nhân kinh doanh người nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 và Điều 11 Thông tư 103/2014/TT-BTC.

Tỷ lệ thuế nhà thầu áp dụng, đối với cá nhân kinh doanh người nước ngoài như sau:

- Tỷ lệ thuế GTGT trên doanh thu là 5% theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Thông tư 103/2014/TT-BTC.

- Tỷ lệ thuế TNCN trên doanh thu là 2% theo quy định tại Tiết b.1 Điểm b Khoản 2 Điều 2 Thông tư 92/2015/TT-BTC (đối với trường hợp cá nhân kinh doanh người nước ngoài đáp ứng các điều kiện xác định là cá nhân cư trú tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC) hoặc 5% trên doanh thu theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Thông tư 111/2013/TT-BTC (đối với trường hợp cá nhân kinh doanh nước ngoài xác định là cá nhân không cư trú theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Công văn 79916/CT-TTHT ngày 31 tháng 08 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Đăng ký người phụ thuộc là bà nội

Khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 quy định:

"1. Giảm trừ gia cảnh

...d) Người phụ thuộc bao gồm:

...d.4) Các cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng và đáp ứng điều kiện tại điểm đ, khoản 1, Điều này bao gồm:

d.4.1) Anh ruột, chị ruột, em ruột của người nộp thuế.

d.4.2) Ông nội, bà nội; ông ngoại, bà ngoại; cô ruột, dì ruột, cậu ruột, chú ruột, bác ruột của người nộp thuế.

...

đ) Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

đ.1) Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

đ.1.1) Bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

đ.1.2) Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

đ.2) Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

..."

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế đăng ký người phụ thuộc là bà nội (con của người phụ thuộc còn sống) không thuộc trường hợp cá nhân không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật thì không thuộc đối tượng được giảm trừ gia cảnh khi tính thuế TNCN theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Công văn 79919/CT-TTHT ngày 31 tháng 08 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế GTGT, TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn

Trường hợp Công ty là tổ chức nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có phát sinh hoạt động chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp đã đầu tư của Công ty tại đơn vị khác thì:

- Hoạt động chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Khi xuất hóa đơn, Công ty sử dụng hóa đơn GTGT, trên hóa đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

- Trường hợp Công ty phát sinh thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN. Công ty có trách nhiệm xác định, kê khai số thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn vào tờ khai quyết toán thuế TNDN theo năm và nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Điều 8 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Công văn 81419/CT-TTHT ngày 07 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.



Thuế GTGT trường hợp cho, biếu, tặng hàng hóa cho đối tác nước ngoài



Trường hợp Công ty chuyển máy móc thiết bị sang nước ngoài cho công ty trong cùng tập đoàn và có sử dụng tờ khai xuất khẩu phi thuế khi làm thủ tục hải quan; nếu đây là hàng cho, biếu, tặng thì khi cho, biếu, tặng hàng hóa, Công ty phải lập hóa đơn tính thuế GTGT như bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng, giá tính thuế GTGT là giá bán của hàng hóa, dịch vụ tương đương tại thời điểm cho, biếu, tặng.

Trường hợp hàng cho, biếu, tặng ra nước ngoài sử dụng tờ khai phi thuế và không thanh toán, nếu không đáp ứng các điều kiện quy định tại tiết a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Công văn 80747/CT-TTHT ngày 03 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Dấu, chữ ký người bán trên hóa đơn điện tử chuyển đổi

- Trường hợp chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi một (01) lần thì HĐĐT chuyển đổi sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư 32/2011/TT-BTC và phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán.



- Trường hợp chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán thì HĐĐT chuyển đổi sang hóa đơn giấy phục vụ lưu trữ phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư 32/2011/TT-BTC.

Công văn 80741/CT-TTHT ngày 03 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế GTGT đối với chi nhánh

- Trường hợp Chi nhánh có trụ sở chính ở địa phương cấp tỉnh khác nơi Công ty có trụ sở chính thì Chi nhánh nộp hồ sơ khai thuế GTGT cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Chi nhánh; nếu Chi nhánh không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính của Công ty.

- Trường hợp Chi nhánh đăng ký kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ phát sinh khoản thuế GTGT đầu vào cho giai đoạn xây dựng cơ bản và giai đoạn hoạt động, nếu phục vụ hoạt

động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT và đáp ứng các điều kiện về khấu trừ thuế GTGT đầu vào thì Chi nhánh được kê khai, khấu trừ theo quy định.

- Nếu Chi nhánh được thành lập để quản lý dự án đầu tư mới tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính; đang trong giai đoạn đầu tư thì lập hồ sơ khai thuế, hoàn thuế riêng với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế.

Công văn 81086/CT-TTHT ngày 04 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập vãng lai



Trường hợp trong năm cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một tổ chức mà cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 (mười hai) tháng trong năm, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10%

mà cá nhân không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này thì cá nhân có thể ủy quyền cho tổ chức mà cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên quyết toán thuế thu nhập cá nhân trong năm thay cho cá nhân đó.

Công văn 3768/TCT-DNNCN ngày 10 tháng 09 năm 2020 Tổng cục thuế.

Sử dụng đồng thời hóa đơn điện tử và hóa đơn giấy

Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, các Nghị định: số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ vẫn còn hiệu lực thi hành.

Trong thời gian nêu trên, trường hợp cơ quan thuế chưa thông báo Công ty chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP thì Công ty vẫn áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty có thể đồng thời cùng lúc sử dụng nhiều hình thức hóa đơn khác nhau theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP. Nhà nước khuyến khích sử dụng hình thức hóa đơn điện tử.

Trường hợp Công ty còn hóa đơn đặt in đã thông báo phát hành và vẫn có nhu cầu tiếp tục sử dụng hóa đơn đặt in phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp thì tiếp tục áp dụng hóa đơn đặt in theo quy định tại các Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ.

Công văn 81430/CT-TTHT ngày 07 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế đối với khoản thù lao cho chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn

Công ty có chi trả khoản thù lao cho Chủ tịch Công ty mà cá nhân này trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh đồng thời khoản chi trên được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty... thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Công văn 83409/TCT-TTHT ngày 15 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Kê khai nộp thuế GTGT đối với tài sản thanh lý của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có phát sinh hoạt động thanh lý tài sản chuyên dùng phục vụ cho bảo hiểm nhân thọ thì không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản thu từ thanh lý tài sản này theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư 09/2011/TT-BTC. Đối với các tài sản khác, khi thanh lý Công ty lập hóa đơn với thuế suất 10% và kê khai nộp thuế GTGT theo quy định.



Trường hợp Công ty kê khai thuế GTGT theo tháng/quý, nếu trong tháng/quý không phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT thì người nộp thuế vẫn nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế theo đúng thời hạn quy định.

Công văn 82639/TCT-TTHT ngày 11 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Kê khai thuế GTGT khi nhận sáp nhập

Công ty bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi bị sáp nhập, nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì bên nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế thay cho bên bị sáp nhập.

Trường hợp bên bị sáp nhập đã được cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra xác định nghĩa vụ thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động, trong đó có xác nhận về số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết của Công ty được điều chuyển sang cho bên nhận sáp nhập thì bên nhận sáp nhập được kê khai số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết của bên bị sáp nhập vào chỉ tiêu số 38 "Điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước" trên tờ khai 01/GTGT của kỳ tính thuế nhận được Thông báo chuyển nghĩa vụ thuế theo quy định.

Công văn 81913/TCT-TTHT ngày 09 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 10/2020

Doanh nghiệp

1. Nghị định 94/2020/NĐ-CP quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Ngày hiệu lực: 05/10/2020

2. Thông tư 21/2020/TT-BCT quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ Công Thương ban hành

Ngày hiệu lực: 26/10/2020

Đầu tư

1. Quyết định 21/2020/QĐ-TTg về thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 01/10/2020

2. Thông tư 15/2020/TT-BYT về Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá do Bộ Y tế ban hành

Ngày hiệu lực: 06/10/2020

Thương mại

1. Nghị định 99/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí

Ngày hiệu lực: 11/10/2020

2. Thông tư 20/2020/TT-BCT quy định về áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á Âu năm 2020, 2021, 2022 do Bộ Công thương ban hành

Ngày hiệu lực: 15/10/2020

3. Nghị định 100/2020/NĐ-CP về kinh doanh hàng miễn thuế

Ngày hiệu lực: 15/10/2020

4. Thông tư 21/2020/TT-BTTTT quy định về cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành

Ngày hiệu lực: 26/10/2020

Tiền tệ ngân hàng

1. Thông tư 08/2020/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

Ngày hiệu lực: 01/10/2020

2. Thông tư 80/2020/TT-BTC về Hướng dẫn phương thức gửi báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ quy định tại Nghị định 88/2014/NĐ-CP quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và Nghị định 95/2018/NĐ-CP quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 19/10/2020

Bảo hiểm

1. Quyết định 1166/QĐ-BHXH năm 2020 về ban hành Quy chế Cung cấp, quản lý và sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số trong ngành Bảo hiểm xã hội do Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành

Ngày hiệu lực: 01/10/2020

Kế toán Kiểm toán

1. Thông tư 78/2020/TT-BTC về hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự do Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/10/2020

Lao động - Tiền lương

1. Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH về Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

Ngày hiệu lực: 05/10/2020

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Vũ Thế Hùng

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0912 425 212
Email: hungvt@atcf.vn

Bà Đoàn Thị Tuyết

Chủ nhiệm tư vấn
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0986 440 699
Email: doantuyet@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh Hà Thành

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2020 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited